

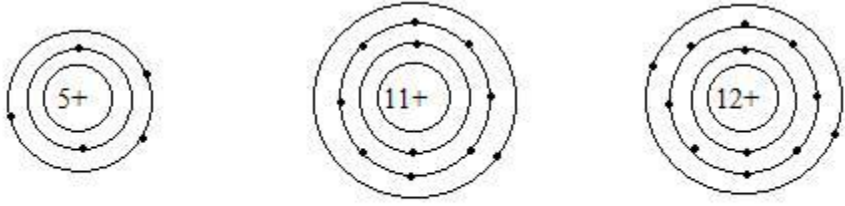
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 4
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN: HOÁ HỌC 8 (Tuần 1)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề:	CHẤT
Khối lớp	Khối lớp 8
Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu, thực hiện các yêu cầu và ghi bài Hs đọc SGK trang 7,8,9	I. Chất có ở đâu? Chất có ở khắp nơi, ở đâu có vật thể là ở đó có chất. VD: Lọ cắm hoa được làm từ thủy tinh (Vật thể: Lọ cắm hoa, Chất: Thủy tinh) 1. Tính chất của chất: Mỗi chất có những tính chất nhất định. Tính chất của chất: gồm 2 loại: a. Tính chất vật lý: Trạng thái, màu, mùi, vị, tính tan, nhiệt độ nóng chảy; nhiệt độ sôi, khối lượng riêng; nhiệt dung riêng, tính dẫn điện; dẫn nhiệt... b. Tính chất hóa học: (khả năng biến đổi chất này thành chất khác) + Tính cháy. + khả năng bị phân hủy. + Khả năng oxi hóa 2. Làm thế nào biết được tính chất của chất? a. Quan sát b. Dùng dụng cụ đo c. Làm thí nghiệm 3. Ích lợi của việc hiểu biết tính chất của chất a. Giúp phân biệt chất này với chất khác, tức nhận biết chất. b. Biết cách sử dụng chất. c. Biết ứng dụng chất thích hợp vào đời sống và sản xuất. II. Chất tinh khiết – hỗn hợp 1. Chất hỗn hợp: Hỗn hợp là do hai hay nhiều chất trộn lẫn (Tính chất thay đổi) Ví dụ: Nước khoáng, nước ao, nước biển, nước đường, không khí 2. Chất tinh khiết: Chất tinh khiết là chất không lẫn chất khác (tính chất xác định) Ví dụ: Nước tinh khiết, khí oxi 3. Tách chất ra khỏi hỗn hợp Dựa vào tính chất của các chất có trong hỗn hợp không thay đổi, người ta đã dùng các phương pháp : bay hơi, chiết, lọc, chưng cất, từ tính,... để tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp.
Hoạt động 2: Học sinh làm bài	HS làm bài tập 1, 2, 6, (SGK – trang 11)
Hoạt động 3: Dặn dò	Hs vào trang padlet: https://padlet.com/nguyenxuanquichem để xem và tải bài giảng

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 4
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN: HOÁ HỌC 8 (Tuần 2)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề:	NGUYÊN TỬ
Khối lớp	Khối lớp 8
Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu, thực hiện các yêu cầu và ghi bài Hs đọc SGK trang 14	I. Nguyên tử là gì? Nguyên tử là những hạt vô cùng nhỏ, trung hoà về điện. Nguyên tử gồm: Nguyên tử là những hạt vô cùng nhỏ, trung hòa về điện. Nguyên tử gồm: + Hạt nhân: mang điện tích dương + Vỏ: tạo bởi 1 hay nhiều electron mang điện tích âm II. Hạt nhân nguyên tử 1. Hạt proton + Kí hiệu: p + Điện tích: 1+ + Khối lượng: $1,6726 \cdot 10^{-24}$ g 2. Hạt notron + Kí hiệu: n + Điện tích: không mang điện + Khối lượng: $1,6726 \cdot 10^{-24}$ g Trong mỗi nguyên tử: số p = số e III. Lớp vỏ electron Các electron chuyển động quanh hạt nhân và sắp xếp thành từng lớp (Lớp 1: chứa tối đa 2e, lớp 2: 8e, lớp 3: 8e)
Hoạt động 2: Học sinh làm bài	Cho biết sơ đồ một số nguyên tử.  (I) (II) (III) Hãy chỉ ra: số proton (p), số electron (e), số lớp electron của các nguyên tử ở sơ đồ (I) (II) (III). Dựa vào số proton xác định tên nguyên tử.
Hoạt động 3: Dặn dò	Hs vào trang padlet: https://padlet.com/nguyenxuanquichem để xem và tải bài giảng